

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **240/2019/HS-ST**

Ngày: 31 - 12 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Dương và bà Hoàng Thị Hồng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Chiu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2019/QĐXXST-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo:

Hà Minh Đ, sinh năm 1976 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ1; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn C (chết) và bà Lê Thị K (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1980, có 04 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại: Chị Phạm Thị K1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện X, tỉnh Đ1 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Anh Ngô Duy T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 15/4, Ấp A1, xã B1, huyện X, tỉnh Đ1 là chồng của bị hại. (có mặt)

- Cháu Ngô Duy T2 sinh ngày 24/9/2010 và **Ngô Duy C2** sinh ngày 29/11/2012 là con của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Duy T2 và Ngô Duy C2: Ông Ngô Duy T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 15/4, Ấp A1, xã B1, huyện X, tỉnh Đ1 (có mặt)

Bị đơn dân sự: Anh Lưu Bá T3, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T4, xã Đ3, huyện T, tỉnh Đ1. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Trần Thị T9**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện X, tỉnh Đ1. (có mặt)

- **Công ty A4**. Địa chỉ: Số 187/12 Võ Văn Ngân, khu phố 4, phường L1, quận T4, thành phố P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh T5, sinh năm 1976; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T5: Anh Trịnh Văn T6, sinh năm 1981. Địa chỉ: 184, Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận T7, Thành phố P. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- **Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1978.** (vắng mặt)

- **Anh Dương Văn T8, sinh năm 1970.** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Minh Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC), Đ lái xe thuê cho anh Lưu Bá T3, sinh năm 1974, ngụ Ấp T4, xã Đ3, huyện T, tỉnh Đ1. Ngày 07/5/2019, Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-755.75, kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86 chở khoảng 3- 4 tấn vỏ lon bia từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến tỉnh Bình Dương. Cùng đi trên xe có anh Nguyễn Văn H3 là phụ xe cho Đ.

Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2019, Đ điều khiển xe ô tô lưu thông trên quốc lộ 1 hướng từ thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa, đến gần ngã tư Bưu Điện Trảng Bom thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, có dải phân cách ở giữa phân chia thành 02 chiều đường xe chạy riêng biệt (đường đôi); mỗi chiều đường có 02 làn đường, trong đó làn đường 1 (tiếp giáp với dải phân cách) dành cho xe ô tô, làn đường 2 (tiếp giáp với lề đường) dành cho xe ô tô và xe 2- 3 bánh. Trên làn đường số 1 có nhiều xe ô tô đang lưu thông nên Đ điều khiển xe trên làn đường số 2, vận tốc khoảng 40km/h, cách lề đường phải khoảng 1- 1,5m. Khi còn cách cột đèn tín hiệu phía trước tại ngã tư Bưu Điện khoảng 20- 25m, Đ quan sát thấy đèn tín hiệu màu xanh còn 06 giây và xe mô tô biển số 60B5-606.67 do chị Trần Thị T9 điều

hiển chờ phía sau chị Phạm Thị K, cùng ngụ tại Ấp A1, xã B1, huyện X, tỉnh Đ1 đang lưu thông cùng chiều phía trước với vận tốc khoảng 40km/h, cách xe Đ khoảng 10m và cách lề đường phải khoảng 01- 1,5m. Lúc này, Đ bấm còi để báo hiệu, đồng thời đạp ga tăng tốc xe ô tô lên khoảng 45km/h để vượt bên trái xe mô tô 60B5-606.67 và tránh đèn tín hiệu chuyển màu vàng. Tuy nhiên, khi Đ vượt xe mô tô thì bánh trước (thứ nhất) bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-755.75 đã va chạm vào lốc máy và gác chân sau bên trái xe mô tô 60B5-606.67. Hậu quả làm xe mô tô 60B5-606.67 té ngã, trượt trên đường hướng vào lề đường phải. Nghe tiếng va chạm, Đ liền đạp phanh xe nhưng vì chị K bị ngã trên mặt đường nên lần lượt bị bánh thứ 2, 3 bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-755.75 và các bánh xe bên phải sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86 cán qua người, còn chị T9 bị ngã vào trong lề đường phải. Sau khi dừng xe ô tô, phát hiện bánh xe cuối cùng bên phải của sơ mi rơ moóc đang đè lên người chị K nên Đ đã lùi xe để người dân đưa chị K đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên vào khoảng 11 giờ cùng ngày chị K đã tử vong. Sau khi xảy ra sự việc, Đ đã đến Công an huyện Trảng Bom trình báo sự việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 613 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị K là do đa chấn thương: Chấn thương bụng, bẹn hờ, đứt trực tràng, vỡ bàng quang, dập-rách, tụ máu buồng trứng-vòi trứng; dập-tụ máu động-tĩnh mạch và thần kinh bẹn hai bên; gãy xương mu, xương cánh chậu, gãy khớp cùng chậu hai bên; gãy hai xương cẳng chân, trật khớp gối, khớp cổ chân phải.

Cơ chế: Do vật nặng đè lên.

- Tại kết luận giám định số 2449/C09B ngày 24/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Dấu vết bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 755.75 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R- 032.86 (trượt xước mặt ngoài bên phải lốp bánh trước bên phải và trượt bám chất màu trắng mặt ngoài ốp bảo vệ ốc cố định mâm bánh trước bên phải) có chiều từ mặt lấn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh phù hợp va chạm với bên trái xe mô tô biển số 60B5- 606.67 (trước xước, nứt vỡ mặt chất màu trắng bên trái lốc máy; trượt xước bám chất màu đen mặt ngoài đầu gác chân sau bên trái) có chiều phải sang trái, từ trên xuống dưới.

+ Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo xác định: Khi va chạm xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 755.75 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R- 032.86 có tốc độ lớn hơn xe mô tô biển số 60B5- 606.67.

+ Dấu vết trượt sạch bụi mặt ngoài phía dưới cung chắn bùn bánh sau xe mô tô biển số 60B5- 606.67 có chiều từ sau về trước phù hợp va chạm với phương tiện khác.

- Tại Công văn số 258/CV/C09B ngày 24/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải thích kết luận giám định số 2449/C09B ngày 24/5/2019:

+ Dấu vết trượt sạch bụi mặt ngoài phía dưới cung chắn bùn bánh sau xe mô tô biển số 60B5- 606.67 có chiều từ sau về trước phù hợp và chạm với bánh xe mô tô tạo ra, đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở truy nguyên phương tiện cụ thể.

+ Va chạm nêu trên xảy ra trước khi xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 755.75 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R- 032.86 va chạm với xe mô tô biển số 60B5- 606.67. Không liên quan đến va chạm của xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 755.75 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R- 032.86 với cung chắn bùn xe mô tô biển số 60B5- 606.67.

+ Khi va chạm xe mô tô biển số 60B5- 606.67 chuyển động trên Quốc lộ 1, hướng từ Long Khánh đi Biên Hòa; xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 755.75 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R- 032.86 chuyển động cùng chiều và có tốc độ lớn hơn.

+ Không đủ cơ sở xác định tình trạng vượt nhau giữa các phương tiện nêu trên.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 09 giờ 30 ngày 08/5/2019; Biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 51C- 755.75 kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R- 032.86; Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 60B5- 606.67 và các tài liệu, chứng cứ thu thập được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xác định: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông vào hồi 09 giờ 08 phút ngày 08/5/2019 tại Km 1848 + 500 Quốc lộ 1 thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là do Hà Minh Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C-755.75, kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86 vượt không đảm bảo an toàn đối với xe mô tô 60B5-606.67 do chị Trần Thị T9 điều khiển chở chị Phạm Thị K lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả dẫn đến bánh trước (thứ nhất) bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-755.75 va chạm vào lốc máy và gác chân sau bên trái xe mô tô 60B5-606.67, làm xe mô tô 60B5-606.67 té ngã, chị K ngã xuống đường và lần lượt bị bánh thứ 2, 3 bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-755.75 và các bánh xe bên phải sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86 cán qua người dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và tác động chủ xe anh Lưu Bá T3 bồi thường số tiền 85.000.000 đồng, tổng cộng 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) cho Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Ngô Duy T1. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh Lưu Bá T3 không yêu cầu giải quyết về phần dân sự trong vụ án này.

Về vật chứng:

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-755.75 và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo 51C-755.75; Sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86, giấy chứng nhận đăng ký

và chứng nhận kiểm định sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh Lưu Bá T3.

+ 01 xe mô tô biển số 60B5-606.67 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 60B5-606.67 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 của chị Trần Thị T9. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho chị T9.

+ Đối với 01 thẻ nhớ (USB) hiệu Kingston 2GB ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông là chứng cứ được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi của chị Trần Thị T9 điều khiển xe mô tô đi vào đường cấm: Theo phương án đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công cống thoát nước ngang đường tại km 1848+100 quốc lộ 1 thuộc thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom cấm xe mô tô 2- 3 bánh đi trên quốc lộ 1 từ ngã 3 Cây Gáo đến ngã 4 Bru Điện nhưng chỉ gắn biển cấm ở 02 vị trí tại ngã 3 Cây Gáo và ngã 4 Bru Điện. Các đường nhánh trong khu dân cư đi ra quốc lộ 1 đoạn từ ngã 3 Cây Gáo đến ngã 4 Bru Điện không gắn biển cấm. Bản thân chị T9 điều khiển xe mô tô 60B5-606.67 đến ngã 3 Cây Gáo đã chấp hành chỉ dẫn của công nhân hướng dẫn nên rẽ phải vào đường nhánh khu dân cư. Do không phải người địa phương, không chú ý quan sát biển chỉ dẫn nên chị T9 đi theo đường nhánh ra lại quốc lộ 1 tại km 1848+25, tiếp tục đi qua công trình đang thi công tại km 1848+100 và xảy ra tai nạn giao thông tại km 1848+500. Vị trí xảy ra tai nạn giao thông nằm ngoài phạm vi thi công công trình. Do đó, hành vi của chị T9 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đề nghị Công an huyện Trảng Bom xem xét, xử lý hành chính đối với chị Nguyễn Thị T9 theo quy định pháp luật là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 1489-CT/VKS-P2 ngày 26 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hà Minh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Nay gọi tắt là Bộ luật Hình sự). Theo Quyết định số 646/QĐ-VKS-P2 ngày 25/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai Quyết định phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự đối với vụ án trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Đồng thời, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo; Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/5/2019, bị cáo Hà Minh Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C-755.75, kéo sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86 lưu thông trên quốc lộ 1 hướng từ thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa. Khi đi đến km 1848 + 500 Quốc lộ 1 thuộc khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn đối với xe mô tô 60B5-606.67 do chị Trần Thị T9 điều khiển chở chị Phạm Thị K lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả dẫn đến bánh trước (thứ nhất) bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-755.75 va chạm vào lốc máy và gác chân sau bên trái xe mô tô 60B5-606.67, làm xe mô tô 60B5-606.67 té ngã, chị K ngã xuống đường và lần lượt bị bánh thứ 2, 3 bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-755.75 và các bánh xe bên phải sơ mi rơ moóc biển số 60R-032.86 cán qua người làm chị K bị thương nặng và dẫn đến tử vong. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hà Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên đã xâm phạm tính mạng của chị Phạm Thị K được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy ngày 21/3/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích, từ năm 2013 đến nay bị cáo không có vi phạm pháp luật và luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; hoàn cảnh gia đình khó khăn; các con còn nhỏ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp; Do hiện nay bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Duy T1 đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo ngay sau khi tuyên án theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Hà Minh Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Hà Minh Đ** 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.3 Giao bị cáo **Hà Minh Đ** cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.4 Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **Hà Minh Đ**.

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại giấy phép lái xe hạng FC số 750101001133 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/4/2018 cho bị cáo ngay sau khi tuyên án.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **Hà Minh Đ** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Bị đơn dân sự, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; Người Đ/d hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- THA, Lưu.

Đinh Thị Bích Liễu